

## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2011

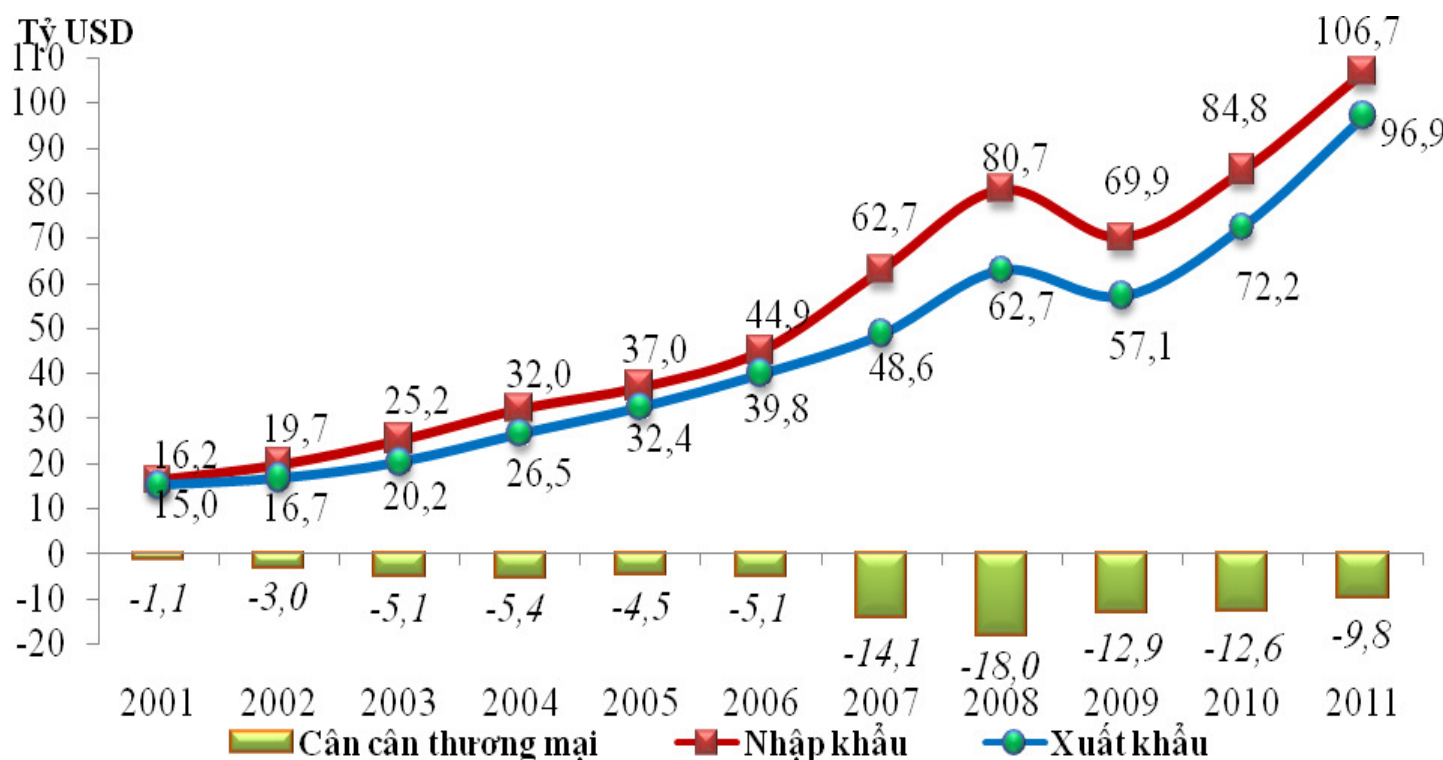
### I. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của cả nước trong tháng 12/2011 đạt 18,44 tỷ USD, tăng nhẹ 0,9% so với tháng trước đó và tăng 12,6% so với tháng 12/2010. Trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 9,09 tỷ USD, tăng 2,6 % so với tháng 11/2011; nhập khẩu là 9,36 tỷ USD, giảm 0,7%. Kết quả là cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng 12 thâm hụt 270 triệu USD, giảm mạnh 52,4% so với tháng trước và bằng 3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Theo ghi nhận của Tổng cục Hải quan thì tính từ đầu năm đến ngày 25 tháng 12 năm 2011, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam đã chinh phục mức kỷ lục mới của Việt Nam **“200 tỷ USD”** sau khi đã cán mốc 100 tỷ USD vào ngày 01 tháng 12 năm 2007.

Tính đến hết tháng 12 năm 2011 tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của cả nước đạt 203,66 tỷ USD, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá hàng hoá xuất khẩu đạt 96,91 tỷ USD, tăng 34,2% và thực hiện vượt 22% mức kế hoạch của cả năm 2011; trong khi đó, trị giá hàng hóa nhập khẩu là 106,75 tỷ USD, tăng 25,8% và vượt 14,2% kế hoạch của cả năm. Với kết quả trên thì cán cân thương mại hàng hoá của Việt Nam trong năm 2011 thâm hụt 9,84 tỷ USD, bằng 10,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2001-2011**



Theo số liệu Thống kê Hải quan thì tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong năm 2011 đạt 96,71 tỷ USD, tăng 36% so với kết quả thực hiện của năm trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là **47,87 tỷ USD, tăng 40,3% và chiếm 49,4%** tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trị giá nhập khẩu của khu vực các doanh nghiệp này là **48,84 tỷ USD, tăng 32,1%, chiếm 45,7%** tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Trong khi đó, khối doanh nghiệp trong nước xuất khẩu đạt 49,03 tỷ USD trong năm 2011, tăng 28,7% và nhập khẩu là 57,91 tỷ USD, tăng 21%.

## II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

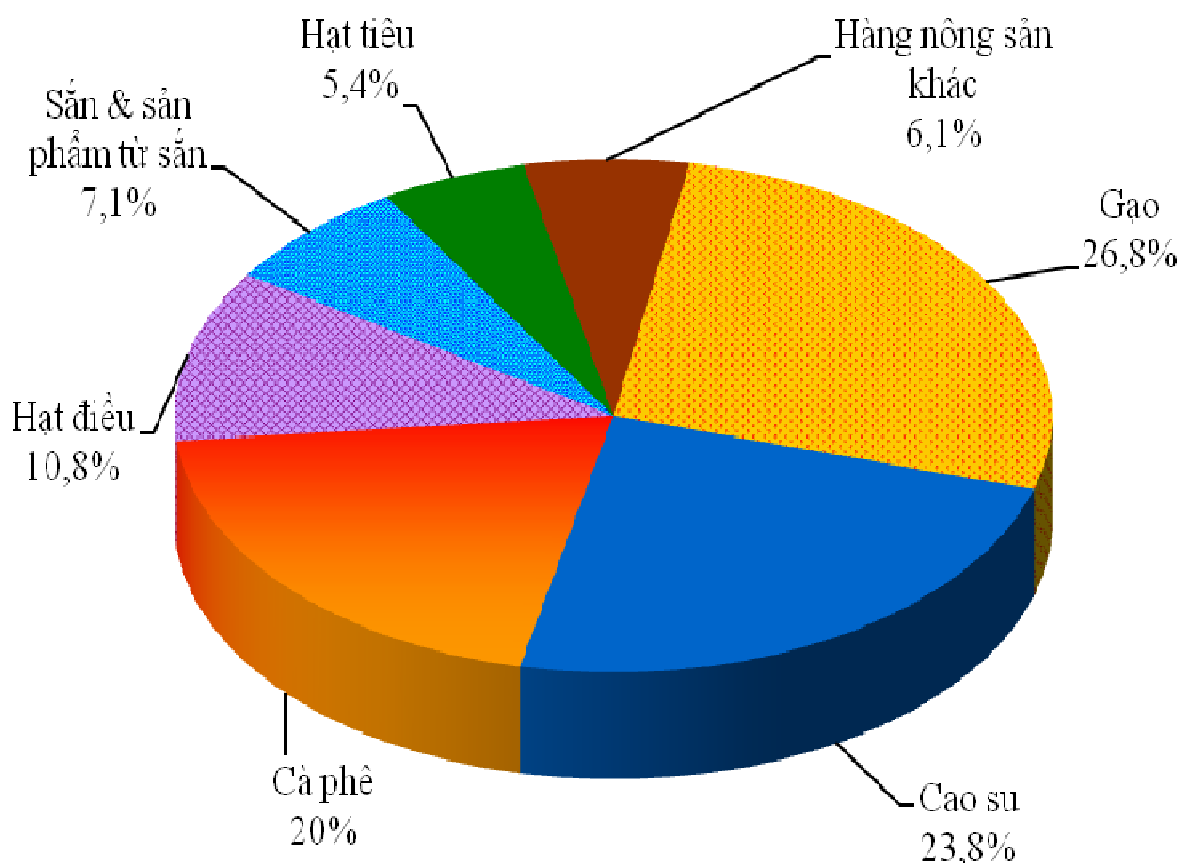
**Hàng thủy sản:** kim ngạch xuất khẩu trong tháng 12/2011 đạt 581 triệu USD, giảm nhẹ 0,2% so với tháng 11. Tính đến hết năm 2011, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 6,11 tỷ USD, tăng 21,8% so với năm 2010 và tăng 65,6% so với mức bình quân giai đoạn 2005- 2009.

Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ và Nhật Bản vẫn là 3 đối tác chính nhập khẩu hàng thủy sản trong năm 2011, cụ thể: xuất mặt hàng này sang thị trường EU đạt 1,36 tỷ USD, tăng 12,9%; sang Hoa Kỳ đạt 1,16 tỷ USD, tăng 21,3%; sang Nhật Bản đạt 1,02 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2010. Ngoài ra, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam còn mở rộng sang các thị trường như Hàn Quốc: 490 triệu USD, tăng 26,1%; Trung Quốc: 223 triệu USD, tăng 37,3%; Braxin: 86,3 triệu USD, tăng 153,5%...

**Gạo** vẫn là một mặt hàng nông sản chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị xuất khẩu nông sản của nước ta (chiếm 26,8% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản). Số liệu thống kê của Tổng cục Hải

quan cho thấy năm 2011 lượng gạo xuất khẩu đạt 7,1 triệu tấn và trị giá đạt 3,66 tỷ USD, chỉ tăng nhẹ 3,3% về lượng và tuy nhiên tăng khá 12,6% về trị giá so với năm trước.

**Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng nông sản của Việt Nam năm 2011**



**Cà phê:** lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 12/2011 là 155,6 nghìn tấn, trị giá đạt 325 triệu USD, tăng 119,9% về lượng và tăng 116,6% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 12 tháng/2011, lượng cà phê xuất khẩu của nước ta đạt gần 1,26 triệu tấn, trị giá đạt 2,75 tỷ USD, tăng 3,2% về lượng và tăng 48,7% về trị giá so với năm 2010.

Thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của nước ta trong năm 2011 bao gồm EU: 490 nghìn tấn, tăng 1,8% và chiếm 39% tổng lượng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam; tiếp theo là Hoa Kỳ: 138,5 nghìn tấn, giảm 9,5%; Nhật Bản: 50,7 nghìn tấn, giảm 4,4%... so với năm 2010.

**Cao su:** tháng 12/2011, lượng cao su xuất khẩu đạt 111 nghìn tấn, trị giá 335 triệu USD, giảm 11,8% về lượng và giảm 11,1% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 12/2011, tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước đạt 817 nghìn tấn, tăng 4,4%, trị giá đạt 3,23 tỷ USD, tăng 35,4% so với năm 2010.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính tiêu thụ cao su nhập khẩu từ Việt Nam trong năm 2011 với 502 nghìn tấn, tăng 8% và chiếm tới 61,4% lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là các thị trường: EU: 67,1 nghìn tấn, tăng 6,2%; Malaixia: 57,8 nghìn tấn, giảm 2%; Đài Loan: 34,3 nghìn tấn, tăng 7,6%;...

**Dầu thô:** lượng dầu thô xuất khẩu năm 2011 đạt 8,24 triệu tấn, tăng 3,3% và trị giá đạt 7,24 tỷ USD, tăng 46,1% so với năm 2010. Đơn giá xuất khẩu bình quân đạt 879 USD/tấn (khoảng 115 USD/thùng), tăng 41,4% so với năm trước.

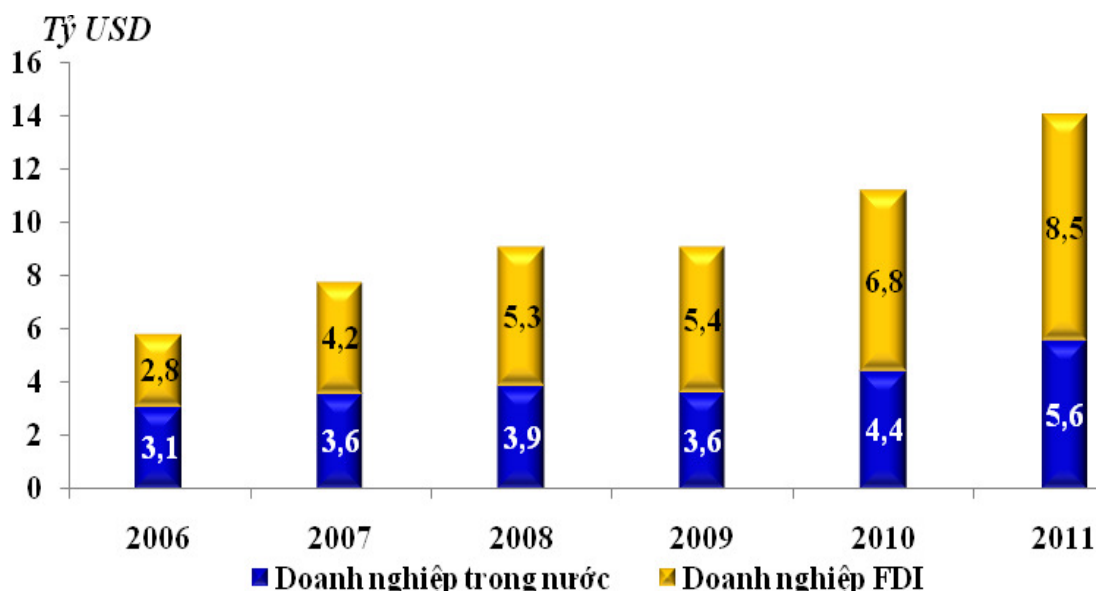
Lượng dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản: 1,82 triệu tấn, tăng gấp 4 lần, sang Ôxtrâyliia: 1,44 triệu tấn, giảm 50,5%; sang Trung Quốc: 1,25 triệu tấn, tăng 111%; sang Malaixia: 1,09 triệu tấn, giảm 16,1% so với năm trước.

**Than đá:** lượng than xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2011 là 17,2 triệu tấn, giảm 13,4%, trị giá đạt 1,63 tỷ USD, tăng 1,3% so với năm 2010. Lượng xuất khẩu than đá của Việt Nam sang hầu hết các thị trường đều giảm so với năm trước. Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam với 13,4 triệu tấn, giảm 8,2% và chiếm tới 78,3% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước; tiếp theo là thị trường Hàn Quốc: 1,52 triệu tấn, giảm 13,5% và Nhật Bản: 1,37 triệu tấn, giảm 19,8%...

**Hàng dệt may:** kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may năm 2011 của nước ta đạt 14,04 tỷ USD, tăng 25,3% so với năm 2010 và tăng tới 132% so với kim ngạch bình quân của giai đoạn 2001 - 2010.

Từ năm 2007, trị giá xuất khẩu hàng dệt may của các doanh nghiệp FDI vượt qua các doanh nghiệp trong nước. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của khối doanh nghiệp FDI trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước liên tục tăng trong những năm gần đây. Năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 8,51 tỷ USD, chiếm 60,6% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam.

**Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2006 – 2011**



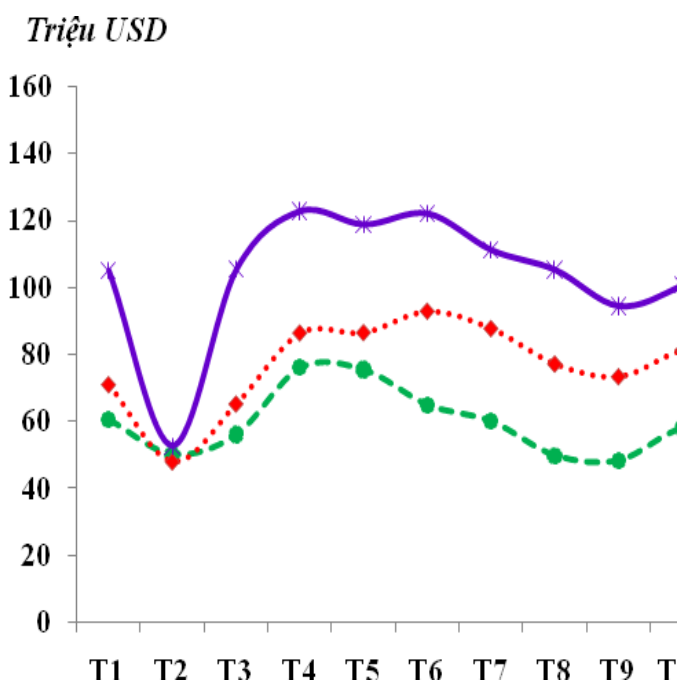
Trong năm 2011, Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản tiếp tục là 3 thị trường lớn nhất tiêu thụ hàng dệt may từ Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2010 lần lượt là 6,88 tỷ USD và 12,5%; 2,57 tỷ USD và 33,6%; 1,69 tỷ USD và 46,4%. Tổng kim ngạch hàng dệt may xuất sang 3 thị trường này đạt 11,15 tỷ USD, chiếm tới 79,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước trong năm 2011.

**Giày dép các loại:** trong tháng 12/2011, lượng giày dép xuất khẩu đạt 721 triệu USD, tăng 10,4% so với tháng 11/2011; nâng tổng kim ngạch xuất khẩu hàng giày dép của Việt Nam trong năm 2011 đạt 6,55 tỷ USD, tăng 27,9% so với năm 2010. Trong đó, trị giá xuất khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 4,98 tỷ USD, chiếm 76% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng giày dép cả nước.

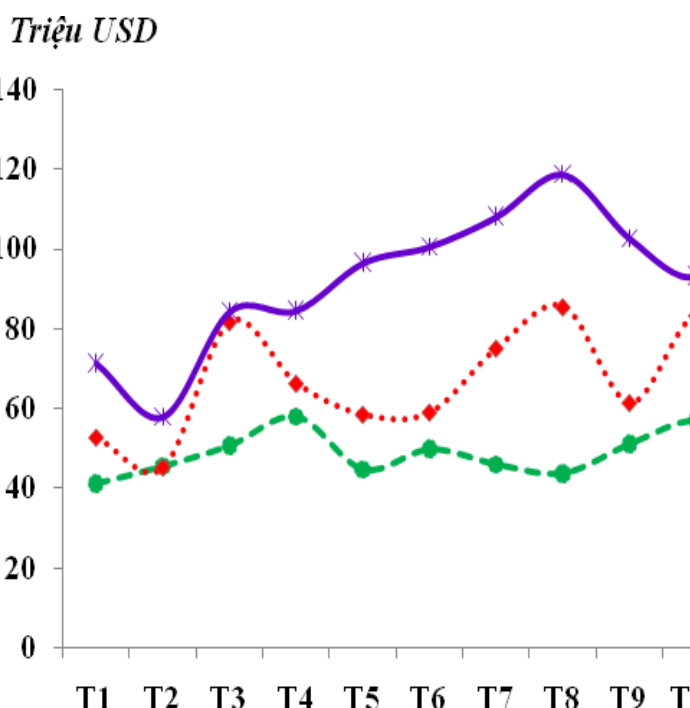
Những đối tác chính nhập khẩu giày dép của Việt Nam trong năm 2011 chủ yếu là: EU: 2,61 tỷ USD, tăng 15,7%; Hoa Kỳ: 1,91 tỷ USD, tăng 35,5%; Trung Quốc: 253 triệu USD, tăng 63%; Nhật Bản: 249 triệu USD, tăng 44,7%;...

**Túi xách, ví, vali, mũ & ô dù:** năm 2005, xuất khẩu nhóm hàng này chỉ đạt 500 triệu USD, đến năm 2010 đạt 959 triệu USD. Năm 2011, xuất khẩu nhóm hàng này đạt con số ấn tượng lên đến gần 1,3 tỷ USD, tăng 34% so với năm trước. Các đối tác chính nhập khẩu túi xách, ví, vali, mũ & ô dù của Việt Nam chủ yếu là: Hoa Kỳ: 459 triệu USD, tăng 38,1%; EU: 441 triệu USD, tăng 23,3%; Nhật Bản: 144 triệu USD, tăng 53,8% so với năm 2010...

**Biểu đồ 4 : Diễn biến tình hình xuất khẩu túi xách, ví, vali, mũ & ô dù theo tháng năm 2009- 2011**



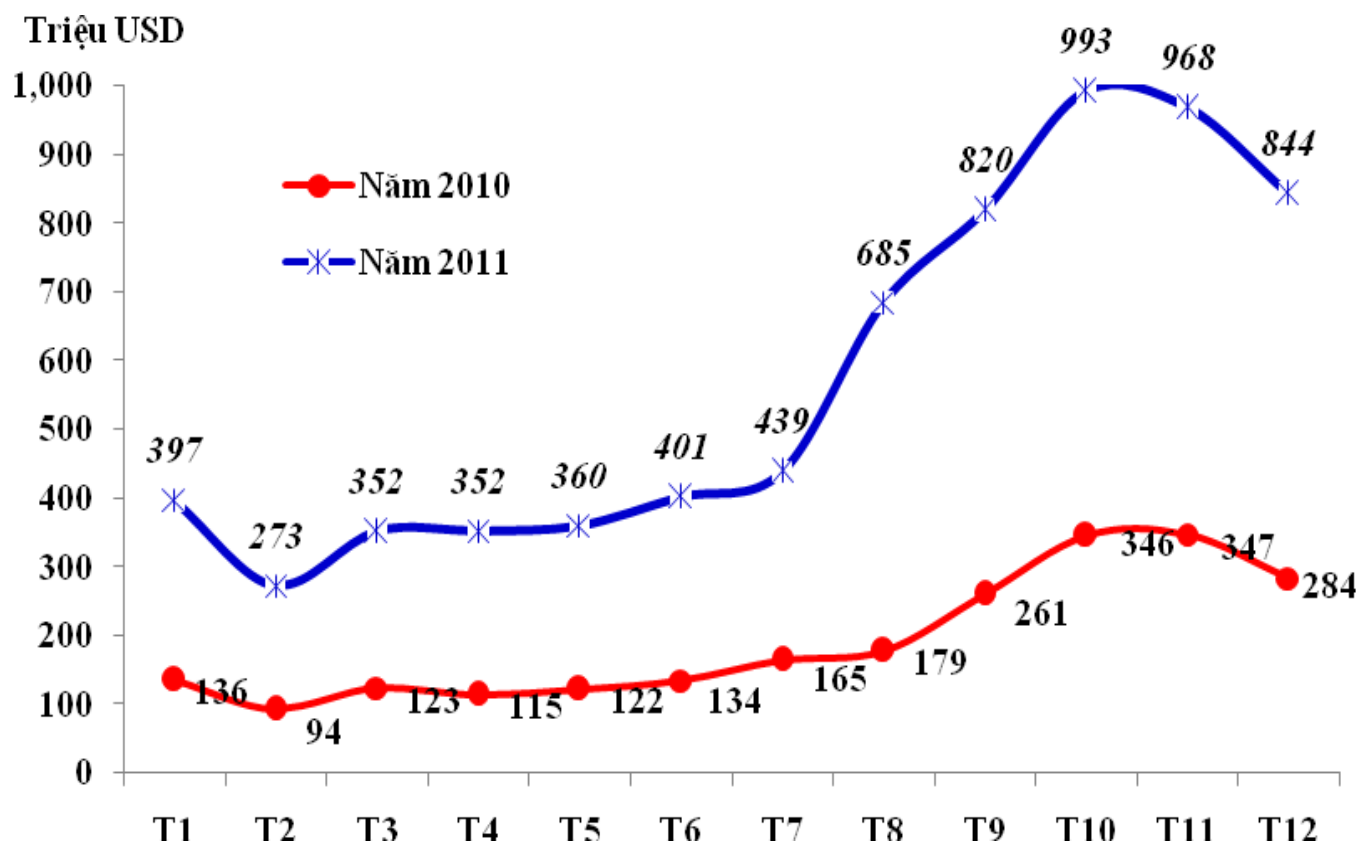
**Biểu đồ 5: Diễn biến tình hình xuất khẩu sản phẩm từ sắt thép theo tháng năm 2009- 2011**



**Sản phẩm từ sắt thép:** kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong năm 2011 đạt 1,14 tỷ USD, tăng 37,8% so với năm 2010. Xuất khẩu sản phẩm từ sắt thép tăng mạnh sang thị trường Hoa Kỳ với 285 triệu USD, tăng tới 133,4%; xuất sang EU đạt 240 triệu USD, tăng 18,9%; xuất sang Nhật Bản đạt 122 triệu USD, tăng 24,7%...

**Điện thoại các loại & linh kiện:** diễn biến xuất khẩu nhóm hàng này trong năm 2011 theo hướng tăng mạnh trong quý II và quý III. Tính chung năm 2011, xuất khẩu điện thoại các loại & linh kiện đạt 6,89 tỷ USD, tăng 198,4% so với năm 2010.

**Biểu đồ 6: Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện theo tháng năm 2010 – 2011**



Những đối tác chính nhập khẩu điện thoại các loại & linh kiện của Việt Nam trong năm 2011 là EU với 2,94 tỷ USD (năm 2010 là 427 triệu USD), chiếm 42,6% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam. Tiếp theo là Hồng Kông: 660 triệu USD, tăng 73,8%; Nga: 536 triệu USD, tăng 111%; Ấn Độ: 371 triệu USD, tăng 45,2% so với năm 2010.

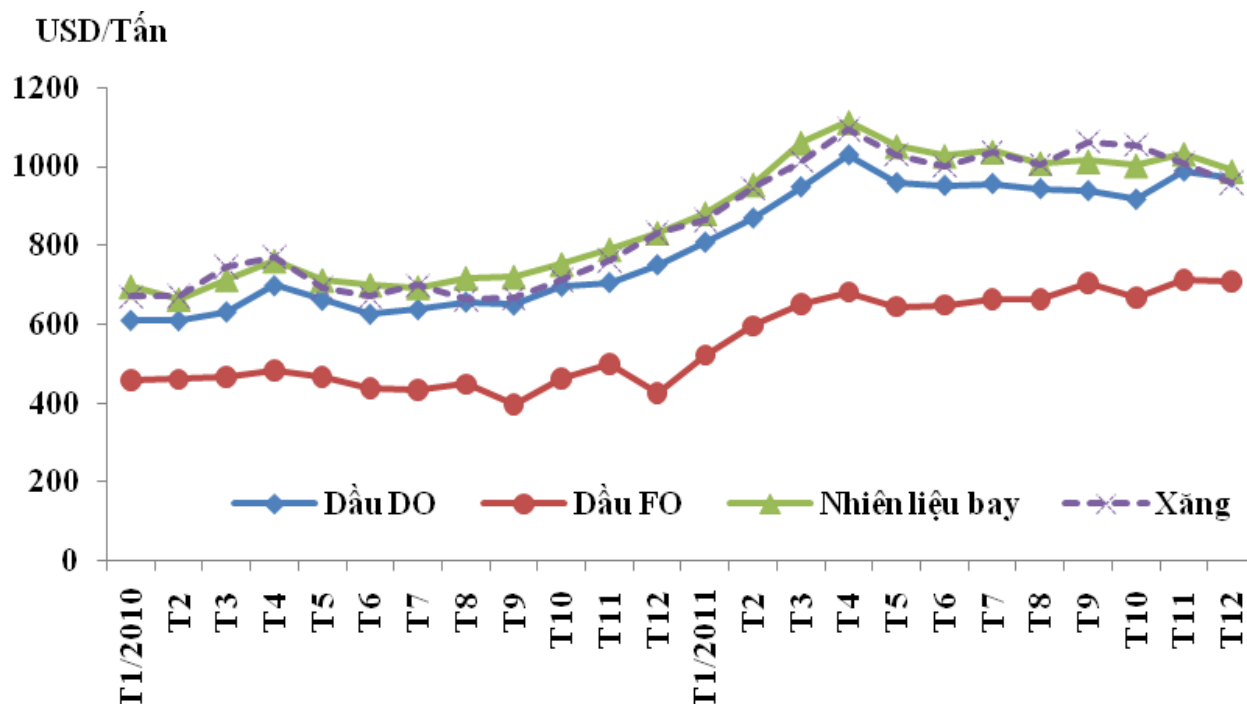
### III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng** là nhóm hàng dẫn đầu về kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam với kim ngạch năm 2011 đạt 15,34 tỷ USD, tăng 13% so với năm 2010. Trong đó, khu vực FDI nhập khẩu 6,59 tỷ USD, tăng 28,1% và các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 8,75 tỷ USD, tăng 2,4% so với một năm trước đó.

Nhóm hàng máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng nhập khẩu chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 5,18 tỷ USD, tăng 15,7% so với năm 2010; tiếp đến là Nhật Bản: 2,8 tỷ USD, tăng 9,9%; EU: 2,42 tỷ USD, tăng 10,8%; Hàn Quốc: 1,26 tỷ USD; tăng 13,8%; Đài Loan: 899 triệu USD, tăng 10,9%; Hoa Kỳ: 848 triệu USD, tăng 4,1%;...

**Xăng dầu các loại:** tính đến hết năm 2011, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là gần 10,7 triệu tấn, tăng 11,4% so với năm 2010 với trị giá gần 9,9 tỷ USD, tăng 61,6%. Đơn giá nhập khẩu bình quân trong năm 2011 tăng 45% so với năm 2010 nên kim ngạch tăng do yếu tố giá là 3,07 tỷ USD và tăng do yếu tố lượng là 698 triệu USD.

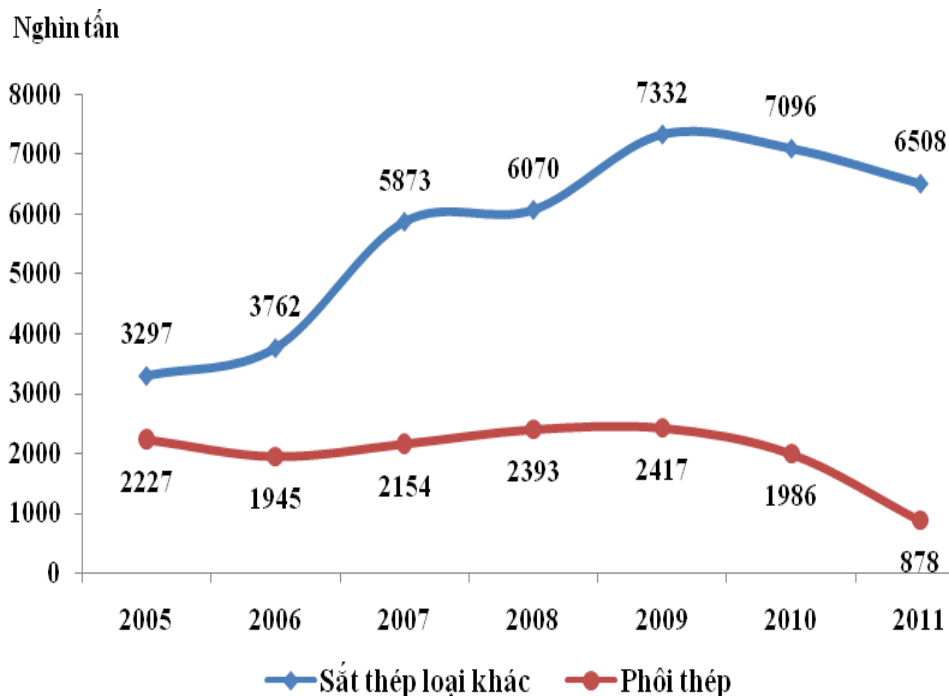
**Biểu đồ 7: Đơn giá nhập khẩu xăng dầu các loại theo tháng năm 2010 – 2011**



Lượng xăng dầu nhập khẩu theo loại hình tạm nhập tái xuất trong năm 2011 là 715 nghìn tấn, giảm 60,6% so với năm 2010. Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong năm 2011 chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với gần 4,4 triệu tấn, tăng 26,7%; tiếp theo là Đài Loan: 1,39 triệu tấn, tăng 31,6%; Trung Quốc: 1,32 triệu tấn, giảm 13%; Hàn Quốc: 1,12 triệu tấn, tăng 1,36%; Cô oét: 796 nghìn tấn, tăng 62,4%;... so với năm 2010.

**Sắt thép các loại:** tính đến hết năm 2011, tổng lượng nhập khẩu sắt thép của Việt Nam là 7,39 triệu tấn, giảm 18,7%, kim ngạch nhập khẩu là 6,43 tỷ USD, tăng 4,5%. Trong đó, lượng phôi thép nhập khẩu là 878 nghìn tấn, trị giá đạt 576 triệu USD, giảm 55,8% về lượng và giảm 46,4% về trị giá so với năm 2010.

**Biểu đồ 8: Lượng sắt thép các loại nhập khẩu năm 2005- 2011**



Trong năm 2011, lượng sắt thép loại khác nhập khẩu đạt 6.508 nghìn tấn, tăng 10,6% so với năm 2010; Hàn Quốc: gần 1,7 triệu tấn, tăng 2,9%; Trung Quốc: 1,67 triệu tấn, giảm 23,7% so với năm 2010; Nhật Bản: 2011, tăng 1,4%;...

**Nhóm hàng nguyên liệu, phụ liệu ngành dệt may, da, giày:** trong tháng này kim ngạch nhập khẩu đạt 939 triệu USD, giảm 12,5% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong năm 2011 lên 12,27 tỷ USD, tăng 24,7% so với năm 2010. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là 6,73 tỷ USD, tăng 25,5%; nguyên phụ liệu dệt may da giày 2,95 tỷ USD, tăng 12,5%; xơ sợi dệt là 1,53 tỷ USD, tăng 30,4% và bông là hơn 1 tỷ USD, tăng 56,1%.

Trong năm 2011, khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhập khẩu 7,88 tỷ USD, tăng 26,3% và các doanh nghiệp trong nước là 4,39 tỷ USD, tăng 22% so với năm 2010.

Các thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong năm 2011 là: Trung Quốc: 3,96 tỷ USD, tăng 26,4%; Hàn Quốc: 2,11 tỷ USD, tăng 22%; Đài Loan: 2 tỷ USD, tăng 16,6%; Nhật Bản: 737 triệu USD, tăng 43,4%; Hoa Kỳ: 733 triệu USD, tăng 70,9%; Hồng Kông: 594 triệu USD, tăng 10,3%; ... so với năm 2010.

**Phân bón các loại:** trong cả năm 2011, lượng phân bón nhập khẩu của Việt Nam là hơn 4,25 triệu tấn, tăng 21,1%, trị giá là 1,78 tỷ USD, tăng 46,1% so với năm 2010. Trong đó nhập khẩu nhiều nhất là phân Urê với hơn 1,13 triệu tấn, tăng 14,5%; phân Kali là 947 nghìn tấn, tăng 44,2% và phân SA là 891 nghìn tấn, tăng 30,5% so với năm 2010.

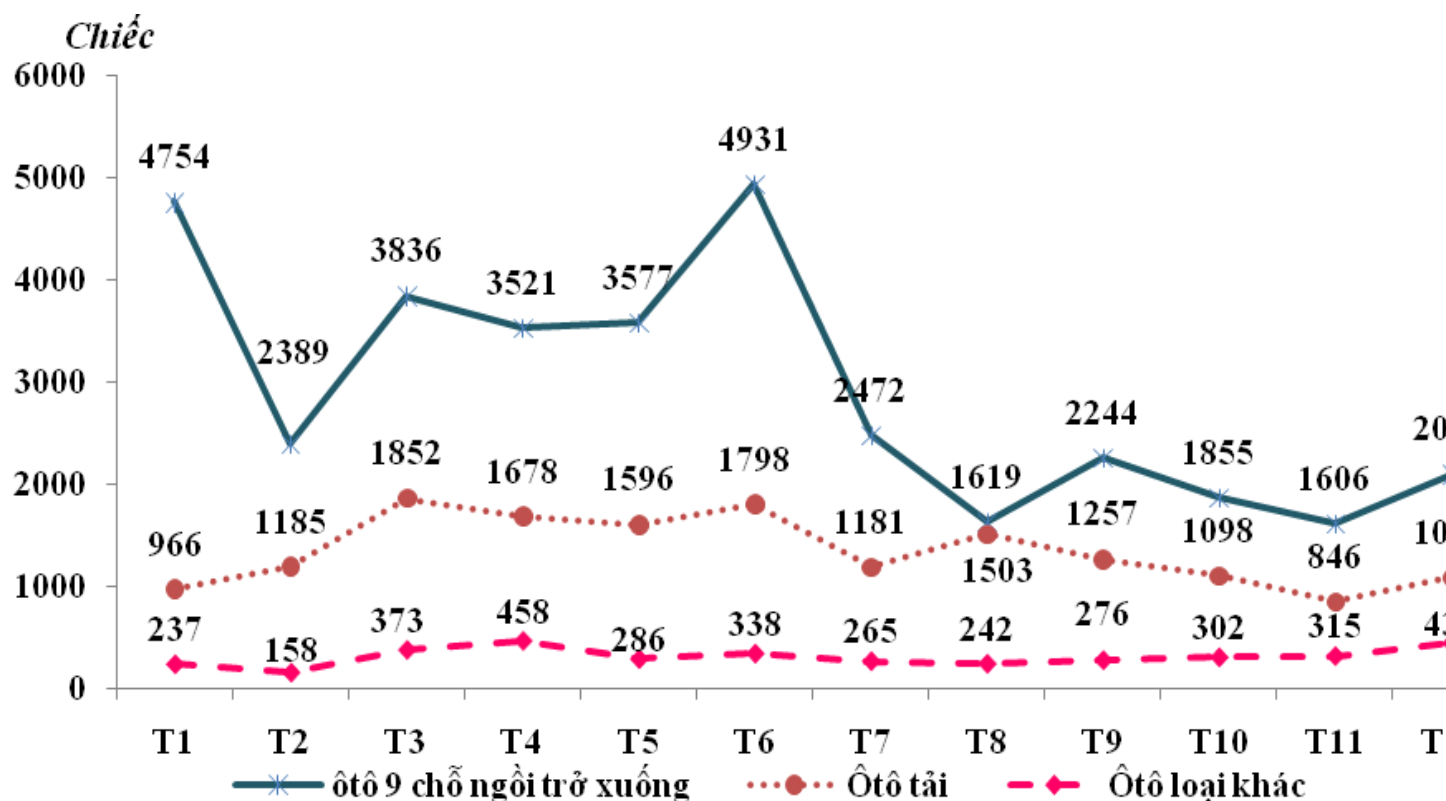
Tính đến hết năm 2011, Việt Nam nhập khẩu phân bón chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 2,17 triệu tấn, tăng 26,9% và chiếm tỷ trọng 51% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước; Bélarút: 378 nghìn tấn, tăng mạnh 159%; Philippin: 319 nghìn tấn, tăng 61,6%; Nhật Bản: 239 nghìn tấn, tăng 11,9%; ...

**Ô tô nguyên chiếc:** trong năm 2011, lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu đạt 54,6 nghìn chiếc, tăng 31,3%, nâng tổng lượng xe nhập khẩu trong năm 2011 lên 54,6 nghìn chiếc, trị giá là hơn 1 tỷ USD, tăng 1,4% về lượng và tăng 5,1% về trị giá so với năm 2010.



Tính đến hết năm 2011, các doanh nghiệp Việt Nam đã nhập khẩu xe dưới 9 chỗ là 34,9 nghìn chiếc, giảm 0,3%; ô tô tải là 16 nghìn chiếc, tăng 13,3%; ô tô loại khác là 3,69 nghìn chiếc, giảm 32,5% so với năm 2010.

**Biểu đồ 9: Lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại trong năm 2011**



, giảm 11% so với năm 2010. Tiếp theo là các thị trường: Thái Lan, giảm 5,3%; và chiếm 71,8% lượng xe nhập khẩu từ thị trường này. Tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc, tăng 92,5%; Nhật Bản: 4,55 nghìn chiếc, giảm 15,6% so với năm 2010;...

**Hàng điện gia dụng và linh kiện:** trong năm vừa qua, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu có xuất xứ từ các thị trường Đông Nam Á.

Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong năm 2011 đạt 675 triệu USD, tăng 4,5% so với năm 2010. Các thị trường cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam có xuất xứ từ các nước thành viên ASEAN với 497 triệu USD (trong đó nhập khẩu từ: Thái Lan là 352 triệu USD; Malaixia: 123 triệu USD; Ấn Độ: 19,2 triệu USD); nhập khẩu từ Trung Quốc: 124 triệu USD; Hàn Quốc: 20,2 triệu USD; ...

**Thống kê Hải quan**